

Số: 66 /BC-UBND

Kbang, ngày 26 tháng 02 năm 2021

BÁO CÁO

**Tổng kết chiến lược Quốc gia PCTN đến năm 2020 và Kế hoạch thực hiện UNCAC
thời gian từ ngày 01/06/2009 - 01/06/2020**

Thực hiện Công văn số 38/TTr-PCTN ngày 18/01/2021 của Thanh tra tỉnh “về việc đề nghị báo cáo tổng kết chiến lược Quốc gia PCTN và Kế hoạch thực hiện Công ước Liên hiệp quốc về chống tham nhũng (UNCAC)”, Ủy ban nhân dân huyện báo cáo kết quả cụ thể như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2007 và năm 2012; Luật phòng, chống tham nhũng năm 2018, Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 12/5/2009 của Chính phủ ban hành Chiến lược Quốc gia PCTN đến năm 2020; Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 29/11/2017 của Chính phủ về Chương trình hành động thực hiện công tác PCTN đến năm 2020; Nghị Quyết số 06-NQ/TU ngày 20/02/2012 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc đẩy mạnh cải cách hành chính và PCTN, lãng phí; Chỉ thị số 04-CT/TU ngày 17/02/2016 của Ban thường vụ Tỉnh ủy “về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí”, Nghị định 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật phòng, chống tham nhũng; Ban thường vụ Huyện ủy, UBND huyện xác định công tác cải cách hành chính, phòng, chống tham nhũng, lãng phí là nhiệm vụ quan trọng, cần phải thực hiện quyết liệt, thường xuyên, liên tục, tiến hành từng bước vững chắc, có trọng tâm, trọng điểm nhằm phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội, đảm bảo giữ vững quốc phòng an ninh, trật tự an toàn xã hội, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh toàn diện.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CLQG VÀ KẾ HOẠCH THỰC HIỆN UNCAC

1. Việc lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật PCTN, Chiến lược quốc gia PCTN đến năm 2020, Chương trình hành động của Chính phủ về PCTN, Công ước Liên hiệp quốc về chống tham nhũng.

1.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật PCTN.

UBND huyện ban hành Quyết định số 324/2006/QĐ-UBND ngày 17/5/2006 ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Luật PCTN và Chương trình hành động của Huyện ủy về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí” trên địa bàn huyện; đồng thời, hàng năm UBND huyện đã ban hành nhiều văn bản để chỉ đạo các ngành phổ biến quán triệt, triển khai, tổ chức thực hiện kịp thời Quyết định số 445/QĐ-TTg ngày 07/4/2010 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Kế hoạch thực hiện Công ước Liên

hợp quốc về chống tham nhũng, các nghị định, nghị quyết, thông tư, ... của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, của các Bộ, ngành Trung ương, của tỉnh về công tác PCTN; chỉ đạo Hội đồng Phổ biến giáo dục pháp luật huyện và các cơ quan chức năng, tổ chức tuyên truyền, phổ biến rộng rãi Luật Phòng, chống tham nhũng; Chiến lược Quốc gia về phòng, chống tham nhũng đến năm 2020 bằng nhiều hình thức cho cán bộ, nhân dân trong toàn huyện.

Thực hiện Nghị quyết 06-NQ/TU ngày 20/02/2012 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đẩy mạnh cải cách hành chính và phòng, chống tham nhũng, lãng phí; Kế hoạch số 28-KH/HU ngày 30/3/2012 của Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết 06-NQ/TU ngày 20/02/2012 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. UBND huyện ban hành Quyết định số 528/QĐ-UBND ngày 08/5/2012 của UBND huyện về việc ban hành Kế hoạch đẩy mạnh cải cách hành chính và phòng chống tham nhũng, lãng phí trên địa bàn huyện Kbang theo Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 20/02/2012 của BTV Tỉnh ủy (khóa XI).

Để cụ thể hóa việc thực hiện các chương trình hành động trên, UBND huyện còn ban hành nhiều văn bản chỉ đạo điều hành cụ thể, được các cấp, các ngành, các tổ chức chính trị - xã hội của huyện triển khai tổ chức thực hiện một cách nghiêm túc.

Theo thẩm quyền, các cơ quan, ban ngành, UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện đã ban hành các chương trình, kế hoạch hành động, đề ra các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể để triển khai, tổ chức thực hiện Luật PCTN, Chiến lược Quốc gia PCTN đến năm 2020 trong phạm vi thuộc thẩm quyền quản lý. UBND huyện chỉ đạo các phòng, ban, UBND các xã, thị trấn chủ động phối hợp với Ủy ban MTTQVN và các tổ chức thành viên của Mặt trận lồng ghép nội dung tuyên truyền giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng và vận động nhân dân tích cực tham gia, giám sát công tác phòng, chống tham nhũng thông qua các hoạt động của Mặt trận và các đoàn thể ở cơ sở.

Hàng năm, Hội đồng phổ biến giáo dục pháp luật huyện đã phối hợp với các cơ quan, đơn vị và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tổ chức tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách pháp luật về PCTN bằng nhiều nội dung và hình thức như: Tổ chức các hội nghị phổ biến, tuyên truyền; phát trên đài TT-TH huyện, hệ thống truyền thanh các xã, thị trấn; lồng ghép các cuộc họp thôn, làng, tổ dân phố và các cuộc họp hội, đoàn thể cơ sở. Qua công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về PCTN đã tạo điều kiện cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và các tầng lớp nhân dân nắm được các quy định của pháp luật về PCTN. Từ đó, tích cực đấu tranh chống tiêu cực, tham nhũng, lãng phí, nâng cao ý thức thực hành tiết kiệm trong chi tiêu, sử dụng ngân sách nhà nước, nâng cao trách nhiệm phục vụ nhân dân. Kết quả, từ năm 2013 đến nay, trên địa bàn huyện đã tổ chức được 07 hội nghị, lớp tập huấn với 494 lượt người tham gia học tập các nội dung về PCTN.

1.2. Đánh giá những hạn chế, yếu kém trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật PCTN; nguyên nhân của những hạn chế, yếu kém.

Công tác tuyên truyền, phổ biến văn bản pháp luật phòng, chống tham nhũng đến nhân dân chưa thường xuyên. Có trường hợp người đứng đầu cơ quan, đơn vị chưa xác định vai

trò, trách nhiệm trong việc lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng; thiếu sự chủ động, thực hiện việc kiểm tra, giám sát nội bộ, phát sinh vụ việc giải quyết chưa kịp thời.

Nguyên nhân do Thủ trưởng đơn vị chưa thật sự sâu sát, quán triệt và triển khai thực hiện đầy đủ các nội dung công tác phòng, chống tham nhũng. Hoạt động các tổ chức giám sát chưa mạnh dạn, còn nể nang, chưa nắm vững các văn bản quy định nhất là công tác tài chính, do vậy giám sát nội bộ chưa phát hiện được sai sót trong quản lý thu, chi tài chính.

2. Việc thực hiện các nhóm giải pháp

2.1. Tăng cường tính công khai, minh bạch trong hoạch định chính sách; xây dựng và thực hiện pháp luật

- Hoàn thiện và thực hiện công khai minh bạch các quy định về quản lý kinh tế - xã hội phục vụ công tác PCTN trong các hoạt động: Công tác cải cách hành chính; quản lý, sử dụng đất đai, công sở; hoạt động mua sắm công và công tác thu, chi ngân sách; quản lý, sử dụng kinh phí chương trình mục tiêu, chương trình quốc gia, kinh phí nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên; cổ phần hoá doanh nghiệp nhà nước; quản lý vốn, tài sản của Nhà nước và nhân sự trong doanh nghiệp có vốn nhà nước;

UBND huyện đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, tổ chức công khai, minh bạch các chính sách, quy trình, thủ tục giải quyết công việc, gắn với cải cách hành chính, công khai việc quản lý sử dụng đất đai, xây dựng cơ bản, sử dụng ngân sách, tài sản, phân bổ dự toán, công khai chế độ, qua đó tạo điều kiện thuận lợi để người dân, cán bộ, công chức, cơ quan chức năng nắm thông tin về hoạt động của các cơ quan nhà nước và giám sát thực hiện.

UBND huyện chỉ đạo phòng Tài chính-Kế hoạch thông báo hướng dẫn cụ thể chi tiết về dự toán ngân sách đến từng cơ quan, UBND các xã, thị trấn để chủ động tổ chức thực hiện theo Luật Ngân sách. Đã thực hiện đúng quy chế kiểm tra, thông báo dự toán để các đơn vị dự toán ngân sách thực hiện việc chi ngân sách theo dự toán được duyệt, đảm bảo nguyên tắc quản lý tài chính và theo Luật Ngân sách quy định.

Trường hợp mua sắm công và xây dựng cơ bản mà pháp luật quy định phải đấu thầu thì nội dung công khai bao gồm: Kế hoạch đấu thầu, mời sơ tuyển và kết quả sơ tuyển, mời thầu; Danh mục nhà thầu tham gia đấu thầu; Văn bản quy phạm pháp luật về đấu thầu, hệ thống thông tin về đấu thầu.

Công khai, minh bạch trong quản lý dự án đầu tư xây dựng: Dự án quy hoạch đầu tư xây dựng phải được lấy ý kiến của nhân dân mới quy hoạch; Dự án quy hoạch đầu tư xây dựng địa phương phải trình Hội đồng nhân dân xem xét quyết định; Dự án đầu tư xây dựng sau khi được quyết định phê duyệt phải được công khai để nhân dân giám sát.

Công khai, minh bạch về tài chính và ngân sách Nhà nước, các cấp ngân sách, đơn vị dự toán ngân sách phải công khai chi tiết số liệu dự toán và quyết toán đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền quyết định phê duyệt, kể cả khoản ngân sách bổ sung.

Công khai, minh bạch trong quản lý và sử dụng đất như: Việc lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất phải đảm bảo dân chủ và công khai. Trong quá trình lập và điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất chi tiết, cơ quan, tổ chức thực hiện việc lập quy hoạch, kế hoạch đó phải thông báo công khai cho nhân dân địa phương được quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch biết. Thẩm quyền, trình tự, thủ tục và việc cấp Giấy CNQSDĐ quy hoạch chi tiết và phân lô đất ở, đối tượng được giao đất làm nhà ở phải công khai.

2.2. Hoàn thiện chế độ công vụ, công chức nâng cao chất lượng thực thi công vụ

- Công tác tuyển dụng cán bộ, công chức, viên chức của huyện trong thời gian qua được thực hiện một cách dân chủ, công khai, minh bạch. UBND huyện đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo thực hiện đúng quy định theo hướng dẫn về công tác tuyển công chức, viên chức; các thông báo tuyển dụng đều được công khai theo quy định như: Thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng của tỉnh, huyện và niêm yết tại cơ quan có nhu cầu tuyển dụng, ...

- Trong quy hoạch, đào tạo, đánh giá, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ đã đi vào nề nếp, đúng quy định của pháp luật, công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ được quan tâm, trình độ các mặt của đội ngũ cán bộ không ngừng được nâng lên, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ đã được các cơ quan, đơn vị thực hiện công khai dân chủ.

- Trong khen thưởng, kỷ luật cán bộ: Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành nhiều văn bản hướng dẫn công tác thi đua khen thưởng trên địa bàn huyện, theo đó công tác thi đua, khen thưởng được thực hiện một cách công khai, công bằng và dân chủ. Đặc biệt, công tác kỷ luật cán bộ luôn được thực hiện nghiêm túc, công khai, dân chủ, đúng quy trình, đảm bảo đúng người, đúng hành vi, không bị chi phối bởi các mối quan hệ cá nhân.

- *Đưa nội dung phòng, chống tham nhũng vào chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức; tăng cường giáo dục liêm chính, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức trong phòng ngừa, phát hiện, xử lý tham nhũng:* Các trường học trên địa bàn huyện cũng đã gắn việc giáo dục phòng chống tham nhũng với nhiều nội dung triển khai Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” bằng các hoạt động phong phú, tích hợp nhiều nội dung.

- *Thực hiện cơ chế về trách nhiệm giải trình của cán bộ, công chức, nhất là đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý; cơ chế miễn nhiệm, bãi nhiệm, cho từ chức, tạm đình chỉ chức vụ của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách:* Thực hiện theo quy định.

- *Thực hiện chính sách tiền lương hợp lý trong một số lĩnh vực đặc thù; chính sách đãi ngộ đối với cán bộ, công chức:* Có chính sách khuyến khích đối với người có bằng cấp cao, suất sắc; người làm việc có chất lượng, hiệu quả; thực hiện chính sách đãi ngộ đối với công chức, viên chức ở vùng đặc biệt khó khăn.

- *Việc thực hiện chế độ, định mức, tiêu chuẩn và công khai việc thực hiện chế độ, định mức, tiêu chuẩn sử dụng tài sản công của cán bộ, công chức, trước hết là của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị:*

UBND huyện chỉ đạo các phòng ban chuyên môn rà soát các văn bản quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn của ngành, lĩnh vực mình được phân công quản lý, để tham mưu UBND huyện chỉ đạo thực hiện:

Trong lĩnh vực mua sắm phương tiện ô tô: hiện toàn huyện có 06 ô tô, hầu hết các phương tiện đã hết thời gian khấu hao, nhu cầu thanh lý và mua mới là hết sức cần thiết, nhưng thực hiện Nghị quyết 11/2011/NQ-CP ngày 24/02/2011 của Chính phủ và Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí huyện không mua sắm mới;

Trong lĩnh vực xây dựng cơ bản, mua sắm trang thiết bị tài sản: UBND huyện bố trí vốn đúng quy trình, công khai, dân chủ; thực hiện tốt Luật đấu thầu; các công trình thực hiện tỷ lệ tiết kiệm đúng quy định;

Trong quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, nhà công vụ: Thực hiện đúng tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, nhà công vụ của các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện;

Trong quản lý, khai thác, sử dụng đất: không có tình trạng để đất hoang hóa, không có cá nhân, tổ chức sử dụng đất sai mục đích, khai thác cạn kiệt hoặc hủy hoại đất.

- Thực hiện các quy định về minh bạch về tài sản thu nhập:

UBND huyện đã tổ chức các lớp tập huấn, ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền tổ chức thực hiện nghiêm túc Nghị định số 37/2007/NĐ-CP ngày 09/3/2007 của Chính phủ về minh bạch tài sản, thu nhập, Quyết định số 85/2008/QĐ-TTg ngày 03/7/2008 của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập, Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 03/01/2014 của Bộ Chính trị về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản”, Nghị định số 78/2013/NĐ-CP ngày 17/7/2013 của Chính phủ quy định về minh bạch tài sản, thu nhập; Thông tư số 08/2013/TT-TTCT ngày 13/10/2013 của Thanh tra Chính phủ về hướng dẫn thi hành các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập, Thanh tra huyện chủ trì, phối hợp với Phòng Nội vụ tăng cường kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn việc kê khai tài sản, thu nhập hàng năm đối cán bộ, công chức, viên chức thuộc các cơ quan, tổ chức, đơn vị, trường học có nghĩa vụ kê khai; trong đó số người đã thực hiện kê khai tài sản, thu nhập, đạt tỉ lệ 100%.

Thời gian qua, chưa có trường hợp nào phải tiến hành kiểm tra, xác minh việc kê khai, bị xử lý kỷ luật liên quan đến việc chỉ đạo tổ chức thực hiện kê khai, tổng hợp báo cáo kết quả kê khai tài sản, thu nhập theo quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ.

- Việc thực hiện các quy tắc ứng xử, đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, công chức và tăng cường giám sát việc thực hiện theo quy định của pháp luật.

UBND huyện chỉ đạo các ngành, địa phương phổ biến, quán triệt và thực hiện nghiêm túc quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong bộ máy chính quyền địa phương ban hành theo Quyết định số 03/2007/QĐ-BNV ngày 26/02/2007 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ. Một số ngành hoạt động có tính chất đặc thù như: Thanh tra, Giáo dục, Văn hóa ... cũng đã quán triệt thực hiện nghiêm túc quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức của ngành do các bộ, ngành trung ương quy định. Hàng năm UBND huyện tổ chức từ 01 đến

02 Đoàn kiểm tra quy tắc ứng xử, việc niêm yết công khai quy tắc ứng xử, hòm thư góp ý và đeo thẻ công chức trong giờ làm việc tại các cơ quan, đơn vị, UBND các xã thị trấn thuộc huyện. Qua kiểm tra tại các phòng ban thuộc huyện và UBND các xã, thị trấn thực hiện tốt các nội dung: Niêm yết công khai Quy tắc ứng xử tại cơ quan đơn vị mình; Các cơ quan, đơn vị đều có hòm thư góp ý; Trong giờ làm việc cán bộ, công chức các cơ quan đeo thẻ công chức; Tại bộ phận một cửa UBND huyện, UBND các xã, thị trấn đều niêm yết công khai quy trình giải quyết hồ sơ, các biểu mẫu hồ sơ phí, lệ phí theo Quyết định 431/QĐ-UBND và Quyết định 287/QĐ-UBND ngày 28/7/2009 của UBND tỉnh Gia Lai.

Thực hiện Nghị định 158/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007 của Chính phủ về quy định danh mục các vị trí công tác và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức và Nghị định số 150/2013/NĐ-CP ngày 01/11/2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 158/2007/NĐ-CP. Hàng năm, Ủy ban nhân dân huyện ban hành Quyết định về kế hoạch triển khai thực hiện Quy định danh mục các vị trí công tác và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức trên địa bàn huyện Kbang, đồng thời triển khai thực hiện. Kết quả, từ năm 2010 đến nay đã thực hiện chuyển đổi vị trí công tác 39 trường hợp.

2.3. Việc thực hiện và đề xuất hoàn thiện cơ chế quản lý kinh tế, xây dựng môi trường kinh doanh cạnh tranh bình đẳng, công bằng, minh bạch

Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tiến hành rà soát lại toàn bộ quy trình làm việc, quy trình công tác của cơ quan, đơn vị do mình phụ trách nhằm sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh để phù hợp với quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng; Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Đồng thời xây dựng kế hoạch cụ thể và tổ chức thực hiện chương trình cải cách hành chính; tập trung các lĩnh vực cấp Giấy CNQSDĐ, cấp giấy phép đầu tư xây dựng, đăng ký kinh doanh, đăng ký hộ tịch, hộ khẩu, chứng thực; hoàn thiện cơ chế một cửa; kiện toàn tổ chức bộ máy và hoạt động của các cơ quan, đơn vị, tiếp tục thực hiện cải cách hành chính theo cơ chế một cửa, đơn giản và cụ thể hóa các thủ tục hành chính.

Đã thực hiện công khai minh bạch các biểu mẫu thủ tục hồ sơ, phí, lệ phí, thời gian giải quyết hồ sơ, quy trình giải quyết công việc hành chính theo yêu cầu của tổ chức và công dân theo hướng đơn giản, rút ngắn thời gian. Quy định rõ trách nhiệm của cán bộ, công chức trong công tác phối hợp giải quyết công việc từng bước được đồng bộ, chặt chẽ. Ý thức tổ chức kỷ luật, đạo đức công vụ và trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức đối với việc thụ lý, giải quyết hồ sơ, thủ tục của người dân được nâng lên.

Thực hiện tốt cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo Quyết định số 93/2007/QĐ-TTg ngày 22/6/2007 của Thủ tướng Chính phủ.

Hàng năm, xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra công tác CCHC tại các xã, thị trấn. Thực hiện nghiêm túc kỷ luật công vụ; nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu, chất lượng tham mưu, phối hợp của các cấp, các ngành; chất lượng giải quyết công việc cho cá nhân tổ chức; thực hiện Quy chế văn hóa công vụ tại các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn.

2.4. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử trong phát hiện, xử lý tham nhũng

a. Qua công tác thanh tra, kiểm tra:

Trong thời gian từ năm 2010 đến năm 2020 UBND huyện đã chỉ đạo thực hiện 64 cuộc thanh tra kinh tế - xã hội tập trung trên một số lĩnh vực trọng điểm như: đầu tư xây dựng cơ bản; đấu thầu, chỉ định thầu; quản lý sử dụng đất đai; quản lý thu-chi tài chính; quản lý, sử dụng tài sản công; thực hiện các chế độ, chính sách, các chương trình mục tiêu quốc gia; công tác quản lý, bảo vệ rừng ...; Tổ chức 24 cuộc thanh tra trách nhiệm thủ trưởng trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết đơn khiếu nại, đơn tố cáo và phòng chống tham nhũng, lãng phí và 08 cuộc kiểm tra, xác minh. Qua thanh tra, kiểm tra, xác minh đã ngăn chặn và chấn chỉnh kịp thời các sai phạm, cụ thể như sau:

Qua công tác thanh tra, đã phát hiện 129 đơn vị vi phạm với tổng số tiền sai phạm về kinh tế là: **1.827.067.492 đồng**. Đã thu hồi nộp ngân sách số tiền: **859.152.877 đồng**, hoàn trả đúng đối tượng số tiền: **328.568.315 đồng**, yêu cầu hoàn chỉnh chứng từ, sổ sách với số tiền: **253.299.262 đồng**; thi công lại, thi công bổ sung các hạng mục công trình không đúng hồ sơ thiết kế, không đảm bảo chất lượng, chưa đủ khối lượng với tổng giá trị là **159.157.035 đồng**; nộp lại quỹ tiền mặt số tiền: **226.890.000 đồng**.

Chỉ đạo lập thủ tục điều chỉnh quy hoạch khu dân cư Tổ dân phố 07, thị trấn Kbang; hủy 10 Quyết định giao đất, với diện tích **2.203m²** đất ở đô thị, trong đó thu hồi 05 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với diện tích **1.193m²**, yêu cầu hướng dẫn các hộ dân lập hồ sơ đề nghị công nhận quyền sử dụng đất và lập thủ tục đề nghị chuyển mục đích sử dụng đất với diện tích **7.913m²** theo quy định của pháp luật. Chỉ đạo lập thủ tục thu hồi 03 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với tổng diện tích **997,6 m²** đất ở đô thị. Lập thủ tục thu hồi **20,71ha** đất rừng tự nhiên bị lấn chiếm và tổ chức thu hồi **19,98 ha** đất quy hoạch rừng sản xuất; thu hồi 06 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp trái pháp luật, với tổng diện tích **16.347m²**, gồm: **600m²** đất ở, **1.935m²** đất nông nghiệp trồng cây hàng năm, **13.812m²** đất nông nghiệp trồng cây lâu năm.

Đã chỉ đạo xử lý kỷ luật với 04 đồng chí lãnh đạo và kiểm điểm 11 cá nhân, 11 tập thể.

b. Qua giải quyết đơn thư tố cáo, tin báo tố giác:

Từ năm 2010 đến nay, trên địa bàn huyện đã phát hiện 05 trường hợp có dấu hiệu tham nhũng. Cụ thể:

+ Năm 2017: qua công tác giải quyết tố cáo phát hiện một trường hợp có dấu hiệu tham nhũng (*viên chức phòng Dân tộc*), nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên không chuyển hồ sơ cho cơ quan điều tra xử lý mà UBND huyện chỉ đạo xử lý kỷ luật với 01 viên chức, kiểm điểm trách nhiệm 01 công chức với trách nhiệm người đứng đầu, thu hồi sung ngân sách Nhà nước số tiền sai phạm.

+ Năm 2018: qua công tác giải quyết tố cáo, tin báo tố giác, tội phạm phát hiện 02 trường hợp có dấu hiệu tham nhũng, gồm:

01 trường hợp là công chức địa chính – xây dựng UBND xã Lơ Ku. UBND huyện đã có văn bản chỉ đạo chuyển sang cơ quan điều tra Công an huyện. Hiện nay, Tòa án nhân dân huyện đã xét xử xong 01 vụ/01 bị cáo nói trên về tội “Nhận hối lộ” với mức án: 07 năm tù, thu hồi số tiền **8.000.000 đồng (tám triệu đồng)**.

01 trường hợp cán bộ cảnh sát có hành vi nhận tiền của người vi phạm trong quá trình tuần tra kiểm soát giao thông. Đảng ủy, lãnh đạo đơn vị đã họp xét kỷ luật giáng cấp bậc hàm, chuyển vị trí công tác đối với cán bộ vi phạm, đồng thời kiểm điểm trách nhiệm liên đới của lãnh đạo phụ trách trực tiếp và chỉ huy Đội.

+ Năm 2019: qua công tác giải quyết tố cáo có 01 trường hợp có dấu hiệu tham nhũng, nhưng chưa có dấu hiệu tội phạm và đã hết thời hiệu xử lý trách nhiệm hành chính, nên đã kiến nghị xử lý trách nhiệm đảng viên bằng hình thức cảnh cáo.

+ Năm 2020: Qua công tác giải quyết tố cáo có 01 trường hợp có dấu hiệu tham nhũng (Nguyên chủ nhiệm Hợp tác xã Nông nghiệp và Dịch vụ Lơ Ku). UBND huyện đã có văn bản chỉ đạo chuyển sang cơ quan điều tra Công an huyện. Hiện nay vụ việc vẫn đang được tiến hành điều tra.

- **Qua công tác xét xử:** Trong thời gian qua, Tòa án nhân dân huyện đã xét xử xong 01 vụ/01 bị cáo về tội “Nhận hối lộ” với mức án: 07 năm tù, liên quan đến công chức Địa chính – Xây dựng xã Lơ Ku.

- **Qua công tác cơ quan điều tra:** Đã khởi tố 01 vụ án hình sự liên quan tham nhũng.

- **Qua công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra, kiểm sát xét xử của ngành Kiểm sát:** Trong thời gian qua Viện kiểm sát nhân dân huyện đã truy tố xét xử xong 01 vụ/01 bị can thu hồi số tiền 8.000.000đ.

c. Công tác thu hồi tài sản tham nhũng

- Tình hình thiệt hại do tham nhũng gây ra; 9.600.000đ.

- Kết quả thu hồi tài sản và khắc phục thiệt hại do tham nhũng; 9.600.000đ.

d. Mô hình tổ chức các cơ quan phòng, chống tham nhũng và sự phối hợp công tác giữa các cơ quan PCTN

- Thanh tra huyện, Công an huyện, Viện kiểm sát nhân dân huyện thực hiện tốt mối quan hệ phối hợp theo Thông tư liên tịch số 02/2012/TTLT-VKSTC-TTCP-BCA-BQP ngày 22/3/2012 trong việc phát hiện, điều tra, xử lý các vụ việc có dấu hiệu tội phạm do cơ quan thanh tra kiến nghị khởi tố vụ án hình sự; trao đổi thông tin về tình hình vi phạm pháp luật và tội phạm tham nhũng.

2.5. Nâng cao nhận thức và phát huy vai trò của toàn xã hội trong phòng, chống tham nhũng

- Việc đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của người dân về tác hại của tham nhũng, trách nhiệm của xã hội trong công tác PCTN: Trong những năm qua, Huyện ủy đã chỉ đạo UBND huyện tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Luật Phòng, chống tham nhũng bằng nhiều hình thức như: Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật huyện phối hợp với phòng Tư pháp, Thanh tra huyện, UBND các xã, thị trấn tuyên

truyền sâu rộng Luật Phòng, chống tham nhũng đến từng thôn, làng, tổ dân phố trên địa bàn để quần chúng nhân dân hiểu và tố giác những cán bộ, công chức có dấu hiệu vi phạm.

- Bên cạnh đó, UBND huyện thường xuyên cập nhật, phổ biến các văn bản mới có liên quan về phòng, chống tham nhũng; công khai kết quả kê khai tài sản, thu nhập trên trang thông tin điện tử của UBND huyện để công dân, cán bộ công chức, các tổ chức có điều kiện tìm hiểu, theo dõi. Nhờ vậy trong thời gian qua, đa số cán bộ đảng viên, công chức và nhân dân ủng hộ cao đối với công tác phòng, chống tham nhũng.

- Vai trò, trách nhiệm của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt nam huyện và các đoàn thể trong những năm qua đã cùng với cấp ủy, chính quyền từ huyện đến cơ sở đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, trong đó có pháp luật về PCTN đến với mọi tầng lớp nhân dân; đồng thời đã phát huy tốt vai trò giám sát việc thực hiện công khai, dân chủ các hoạt động của cơ quan nhà nước, kịp thời phát hiện, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền trong việc triển khai thực hiện các quy định về PCTN, góp phần ngăn chặn kịp thời các hành vi tham nhũng có thể xảy ra trên địa bàn huyện.

Tiếp tục chỉ đạo triển khai thực hiện Đề án tuyên truyền, phổ biến và giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng giai đoạn 2019- 2021.

Chỉ đạo Trung tâm Văn hóa- thông tin- thể thao huyện tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống tham nhũng trên sóng phát thanh, truyền hình huyện; yêu cầu Hội đồng tuyên truyền, phổ biến và giáo dục pháp luật huyện, UBND các xã, thị trấn lồng ghép các nội dung tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong chương trình tuyên truyền, phổ biến và giáo dục pháp luật theo kế hoạch.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Đánh giá chung về tình hình tham nhũng và nguyên nhân

- Công tác phòng, chống tham nhũng trên địa bàn huyện trong những năm qua đã được cấp ủy, chính quyền các cấp quan tâm xây dựng chương trình, kế hoạch hành động cụ thể, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện đạt được kết quả quan trọng; nhận thức và ý thức trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân về PCTN có nhiều chuyển biến tích cực vào việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

- Bên cạnh những kết quả đạt được vẫn còn một số hạn chế như:

+ Việc thực hiện các biện pháp phòng, ngừa tham nhũng ở một số cơ quan, đơn vị, địa phương chưa được liên tục; thiếu đồng bộ; chưa có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong hệ thống chính trị.

+ Việc công khai, minh bạch hoạt động của một số cơ quan, tổ chức, đơn vị còn mang tính hình thức, chưa thật sự tạo điều kiện cho tổ chức, công dân giám sát quá trình thực hiện.

Nguyên nhân là một số người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị chưa thật sự quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực kiên quyết, nghiêm túc, đồng bộ nhiệm vụ, biện pháp PCTN trong phạm vi thuộc quyền quản lý.

2. Đánh giá về việc thực hiện CLQG và kết quả thực hiện UNCAC

a) Về mục tiêu xây dựng chiến lược:

- Thời gian qua, huyện Kbang đã từng bước xây dựng hoàn chỉnh hoạch định chính sách, xây dựng và thực hiện pháp luật, nhất là trong quá trình ban hành và tổ chức thi hành các văn bản áp dụng pháp luật phù hợp với điều kiện phát triển của địa phương nhằm ngăn chặn cơ hội phát sinh tham nhũng xảy ra.

- Thường xuyên, chỉ đạo cho các ban ngành chức năng tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực thi nhiệm vụ, nhằm ngăn ngừa việc lợi dụng chức vụ, quyền hạn để vụ lợi, trên cơ sở xây dựng nền công vụ hiệu quả, minh bạch, phục vụ nhân dân và xã hội tại địa phương.

- Từng bước hoàn thiện thể chế, luôn tạo lập môi trường kinh doanh, cạnh tranh bình đẳng, công bằng, minh bạch nhằm thu hút các nhà đầu tư, các doanh nghiệp đến xây dựng, phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội tại địa phương, nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật của doanh nghiệp; xóa bỏ dần tệ nạn hối lộ giữa doanh nghiệp với cơ quan nhà nước trong giao dịch.

- Chỉ đạo các ban ngành chức năng xây dựng quy chế, giao trách nhiệm cụ thể nhằm tạo sức chiến đấu và hiệu quả hoạt động PCTN. Tổ chức cho cán bộ, đảng viên học tập đầy đủ các chỉ thị, nghị quyết của Đảng về lĩnh vực phòng, chống tham nhũng; tạo điều kiện cho các tổ chức, đoàn thể chủ động tham gia tuyên truyền luật PCTN đến mọi người dân; xây dựng văn hóa và tạo ra thói quen PCTN trong đời sống của cán bộ, công chức và các tầng lớp nhân dân.

b) Về giải pháp thực hiện chiến lược:

- Thường xuyên tổ chức rà soát và hệ thống lại các văn bản đã ban hành để từ đó xác định rõ danh mục bí mật nhà nước theo nguyên tắc hạn chế đối đa việc viện dẫn lý do không chính đáng để từ chối việc cung cấp thông tin đến cho người dân.

- Cụ thể hóa và tăng cường kiểm tra nhằm bảo đảm thực hiện nghiêm các quy định của Luật PCTN về công khai minh bạch trong hoạt động của các cơ quan ban ngành, tổ chức xã hội, các xã, thị trấn trong các lĩnh vực nhất là trong việc thực hiện các chính sách an sinh xã hội.

- Tăng cường việc công khai, minh bạch các quyết định trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án nhằm bảo đảm tính chính xác, khách quan trong khi đánh giá, kết luận những vụ việc và người có hành vi vi phạm để tránh oan sai vốn đang là mối quan tâm của Đảng và Nhà nước ta hiện nay.

- Xây dựng và thực hiện cơ chế đảm bảo quyền tiếp cận thông tin của công dân về hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị. Ban hành và thực hiện các văn bản quy định về tiếp cận thông tin; có chế tài đối với người vi phạm quyền được thông tin của công dân. Tổ chức thực hiện nghiêm túc quy chế người phát ngôn của cơ quan nhà nước.

- Tiếp tục hoàn thiện cơ chế thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện công khai, minh bạch trong hoạch định chính sách, xây dựng và thực hiện pháp luật.

c) Về chế độ công vụ, công chức, nâng cao chất lượng thực thi công vụ:

- Quy định chức trách của từng vị trí công tác, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị và căn cứ vào kết quả thực hiện chức trách đó để đánh giá cán bộ, công chức hàng năm.

- Gắn việc xây dựng đội ngũ cán bộ với xây dựng tổ chức và đổi mới cơ chế, chính sách; trên cơ sở phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo, nâng cao dân trí để xây dựng đội ngũ cán bộ một cách cơ bản chính quy có hệ thống; đồng thời thông qua hoạt động thực tiễn và phong trào cách mạng của nhân dân để giáo dục, rèn luyện, đào tạo, đánh giá, sàng lọc, tuyển chọn cán bộ phù hợp với nhiệm vụ được giao. Thực hiện nghiêm túc các quy định về tuyển dụng, tiếp nhận, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức; xử lý kiên quyết, kịp thời các vi phạm trong quản lý và sử dụng cán bộ, công chức.

- Tăng cường giáo dục liêm, chính, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức trong phòng ngừa, phát hiện, xử lý tham nhũng. Xử lý nghiêm người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị để xảy ra hành vi tham nhũng; tăng cường quyền hạn cho người đứng đầu cơ quan, tổ chức gắn với trách nhiệm cá nhân trong việc lựa chọn, bổ nhiệm, khen thưởng, kỷ luật cấp phó và cán bộ cấp dưới trên cơ sở thảo luận dân chủ trong tập thể lãnh đạo.

- Công bố công khai các chế độ, định mức, tiêu chuẩn và công khai việc thực hiện chế độ, định mức, tiêu chuẩn sử dụng tài sản công của cán bộ, công chức, trước hết là người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị.

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định pháp luật về công vụ, công chức nhất là việc minh bạch tài sản, thu nhập, việc thực thi công vụ ở những vị trí trực tiếp giải quyết các yêu cầu của công dân, tổ chức, doanh nghiệp. Công bố công khai và tăng cường giám sát việc thực hiện các quy tắc ứng xử, đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, công chức theo quy định của pháp luật.

Trên đây là báo cáo tổng kết thực hiện chiến lược Quốc gia PCTN (từ ngày 01/6/2009 đến ngày 01/6/2020) và Kế hoạch thực hiện Công ước Liên hiệp quốc về chống tham nhũng; UBND huyện Kbang báo cáo Thanh tra tỉnh biết, theo dõi, tổng hợp. *Thư*

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Thanh tra tỉnh
- TT Huyện ủy;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Thanh tra huyện;
- Lưu: VT, TH, VP. *|||*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Dũng





THỐNG KÊ SỐ LIỆU CHỦ YẾU VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

(số liệu tính từ ngày 01/6/2009 đến ngày 01/06/2020)

(Kèm theo báo cáo số 66 /BC-UBND ngày 26/02/2021 của UBND huyện KBang)

TT	NỘI DUNG	ĐV TÍNH	SỐ LIỆU
	CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT		
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	19
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	
	TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN		
3	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN	Lượt người	494
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng được tổ chức	Lớp	7
5	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng được xuất bản	Tài liệu	7
	THỰC HIỆN CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG		
	<i>Công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị (gọi chung là đơn vị)</i>		
6	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch	CQ, TC, ĐV	98
7	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch hoạt động	CQ, TC, ĐV	
	<i>Xây dựng và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn</i>		
8	Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được ban hành mới	Văn bản	
9	Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp	Văn bản	
10	Số cuộc kiểm tra việc thực hiện các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	Cuộc	
11	Số vụ vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được phát hiện và xử lý	Vụ	
12	Số người bị phát hiện đã vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	Người	
13	Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý kỷ luật	Người	

TT	NỘI DUNG	ĐV TÍNH	SỐ LIỆU
14	Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý hình sự	Người	
15	Tổng giá trị các vi phạm về chế độ, định mức, tiêu chuẩn được kiến nghị thu hồi và bồi thường (nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền)	Triệu đồng	
16	Tổng giá trị vi phạm chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	
17	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	
18	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (Nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền)	Triệu đồng	
	Thực hiện quy tắc ứng xử, chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức		
19	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức	CQ, TC, ĐV	27
20	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	
21	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	39
	Thực hiện các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập		
22	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	
23	Số người bị kết luận kê khai không trung thực	Người	
	Trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị		
24	Số người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	1
25	Số người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	
26	Số người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng	Người	1
26a	Số người bị tạm đình chỉ công tác, tạm chuyển vị trí công tác khác do có dấu hiệu tham nhũng	Người	3
26b	Số yêu cầu giải trình đã được giải trình theo quy định về trách nhiệm giải trình	Yêu cầu	
26c	Tỷ lệ đã thực hiện giải trình so với số yêu cầu giải trình đủ điều kiện để giải trình	%	
	Cải cách hành chính, đổi mới công nghệ quản lý và phương thức thanh toán		
27	Số cơ quan, tổ chức đã áp dụng ISO trong quản lý hành chính	CQ, TC, ĐV	27/27



TT	NỘI DUNG	ĐV TÍNH	SỐ LIỆU
28	Tỷ lệ cơ quan, tổ chức đã chi trả lương qua tài khoản trên tổng số cơ quan, đơn vị trực thuộc	%	100
	PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHŨNG		
	<i>Qua việc tự kiểm tra nội bộ</i>		
29	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua việc tự kiểm tra nội bộ	Vụ	
30	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua việc tự kiểm tra nội bộ	Người	
	<i>Qua hoạt động thanh tra</i>		
31	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác thanh tra	Vụ	
32	Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua công tác thanh tra	Người	
	<i>Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo</i>		
33	Số đơn tố cáo về tham nhũng thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, tổ chức	Đơn	5
34	Số đơn tố cáo về tham nhũng đã được giải quyết	Đơn	5
35	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	1
36	Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	3
	<i>Qua công tác kiểm toán</i>		
37	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác kiểm toán	Vụ	
38	Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua công tác kiểm toán	Người	
	<i>Qua điều tra tội phạm</i>		
39	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	1
40	Số bị can tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	1
	Công tác truy tố tội phạm tham nhũng		
41	Số vụ án tham nhũng đã bị truy tố	Vụ	1
42	Số vụ án tham nhũng đã bị đình chỉ, tạm đình chỉ	Vụ	///

TT	NỘI DUNG	ĐV TÍNH	SỐ LIỆU
43	Số bị can tham nhũng đã bị truy tố	Người	1
	XỬ LÝ CÁC HÀNH VI THAM NHŨNG		
44	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (<i>địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp</i>)	Vụ	1
45	Số đối tượng bị kết án tham nhũng (<i>địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp</i>)	Người	1
	Trong đó:		
	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng;	Người	1
	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng;	Người	
	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng;	Người	
	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng	Người	
46	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	2
47	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	1
48	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	1
49	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	1
	Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được		
	+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	9,6
	+ Đất đai	m ²	
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường		
	+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	9.6
	+ Đất đai	m ²	
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được		
	+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	///



TT	NỘI DUNG	ĐV TÍNH	SỐ LIỆU
	+ Đất đai	m ²	
	Bảo vệ người tố cáo, phát hiện tham nhũng		
50	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã bị trả thù	Người	
51	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen thưởng, trong đó:	Người	
	+ Tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ		
	+ Tặng Bằng khen của Bộ, ngành, địa phương		
	+ Tặng Giấy khen		

/// 